

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ và ông Nguyễn Việt Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc Á, sinh năm: 2003; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn C, sinh năm: 2002; địa chỉ nơi cư trú: Thôn G (nay là thôn G), xã G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Á trình bày:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Ngọc Á và anh Nguyễn C đăng ký kết hôn tự nguyện, hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G (nay là xã G), tỉnh Quảng Trị vào ngày 04/10/2022. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã xung đột, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, hai bên sống ly thân nhau đã hơn 03 năm. Đến nay, chị Á nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung của vợ chồng trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị Á và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo V, sinh ngày 27/2/2022. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu Nguyễn Trần Bảo V, sinh ngày 27/2/2022 vẫn do chị Á là người trực tiếp chịu trách nhiệm chính trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và quyết định mọi vấn đề liên quan đến học tập, sinh hoạt của cháu. Hiện cháu đang học mẫu giáo tại Trường

mầm non G; địa chỉ: thôn H, xã G, tỉnh Quảng Trị. Hiện tại, cháu đang được chăm sóc tốt, phát triển bình thường và ổn định tâm lý. Chị A nhận thấy mình có đầy đủ điều kiện về kinh tế, thời gian, môi trường sống cũng như tình cảm để tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo V. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu, chị A đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Trần Bảo V, sinh ngày 27/02/2022 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không yêu cầu anh Nguyễn C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn C trình bày:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn C và chị Trần Thị Ngọc Á đăng ký kết hôn tự nguyện, hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G (nay là xã G), tỉnh Quảng Trị vào ngày 04/10/2022. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, với lý do: Tính tình không hợp nhau, thường xảy ra cãi vã, 03 năm nay đã không còn sống chung với nhau. Nhưng anh C vẫn nhận thấy còn có thể khắc phục được do đó không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Ngọc Á.

- Về con chung: Anh Nguyễn C thừa nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo V, sinh ngày 27/02/2022. Nếu ly hôn, anh C có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của ông D, bà T là cha mẹ đẻ của chị A thể hiện: Đời sống hôn nhân của chị A, anh C phát xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh C trở về thôn G, nay là thôn G, xã G, tỉnh Quảng Trị sinh sống cùng cha mẹ đẻ. Từ đó đến nay, cháu Nguyễn Trần Bảo V do chị A cùng ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu đang học tại Trường mầm non G, có môi trường học tập, sinh hoạt ổn định và được chăm sóc tốt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Á và bị đơn anh Nguyễn C, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, đảm bảo để nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc Á đối với anh Nguyễn Chuyên. Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo V, sinh ngày 27/2/2022 cho chị Trần Thị Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên

đề nghị ghi nhận. Về tài sản chung: Chị **Trần Thị Ngọc Á** và anh **Nguyễn C** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xét. Về án phí: Chị **Trần Thị Ngọc Á** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục xét xử: Chị **Trần Thị Ngọc Á** khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn C** và giải quyết việc nuôi con chung, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là anh **Nguyễn Chuyên cư T1** tại **thôn G, nay là thôn G, xã G, tỉnh Quảng Trị**. Do đó, căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị.

Chị **Á** và anh **C** đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Ngọc Á** và anh **Nguyễn C** tự nguyện đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị** vào ngày 04/10/2022, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương đều thể hiện: sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân; anh **C** trở về sinh sống cùng cha mẹ tại **thôn G, xã G, tỉnh Quảng Trị**. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và không duy trì đời sống tình cảm vợ chồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị **Á** và anh **C** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị **Á** là có căn cứ, cần được chấp nhận theo khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị **Trần Thị Ngọc Á** và anh **Nguyễn C** thống nhất có 01 con chung là cháu **Nguyễn Trần Bảo V**, sinh ngày 27/02/2022, nhưng đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu **V** liên tục do chị **Á** cùng ông bà ngoại trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện cháu đang học tại **Trường mầm non G**, có môi trường học tập, sinh hoạt ổn định, được chăm sóc tốt, phát triển bình thường và ổn định về tâm lý. Chị **Á** có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và có điều kiện bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu; không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện chị **Á** không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

Mặc dù anh **C** cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu **V**, nhưng việc thay đổi người đang trực tiếp chăm sóc và môi trường sống, học tập ổn định của cháu khi không có căn cứ cho thấy sự thay đổi đó mang lại điều kiện tốt hơn có thể gây

xáo trộn không cần thiết, ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của trẻ. Do đó, để bảo đảm sự ổn định, liên tục trong việc chăm sóc, giáo dục và quyền lợi về mọi mặt của cháu **V**, cần giao cháu **Nguyễn Trần Bảo V** cho chị **Trần Thị Ngọc Á** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị **Á** có điều kiện nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc anh **C** cấp dưỡng trong vụ án này. Quyền yêu cầu cấp dưỡng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Anh **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; phải tôn trọng quyền của cháu được sống cùng người trực tiếp nuôi. Chị **Á** và các thành viên gia đình không được cản trở anh **C** thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con.

[4] Về tài sản chung: Chị **Á** và anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Quảng Trị tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn, vì vậy nguyên đơn chị **Trần Thị Ngọc Á** phải có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị **Trần Thị Ngọc Á** và anh **Nguyễn C** có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Trần Thị Ngọc Á** được ly hôn với anh **Nguyễn Chuyên**. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Trần Bảo V**, sinh ngày 27/02/2022, cho chị **Trần Thị Ngọc Á** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị **Trần Thị Ngọc Á** không yêu cầu anh **Nguyễn C** cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Anh **Nguyễn C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và phải tôn trọng quyền của con được sống cùng người trực tiếp nuôi. Chị **Trần**

Thị Ngọc Á không được cản trở anh **C** thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con. Khi cần thiết, việc cấp dưỡng hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị **Trần Thị Ngọc Á** và anh **Nguyễn C** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị **Trần Thị Ngọc Á** phải chịu số tiền: 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001579 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị **Trần Thị Ngọc Á** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị **Trần Thị Ngọc Á** và anh **Nguyễn C** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8 - Quảng Trị;
- UBND xã Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Vĩnh

